

TUẦN 29

Thứ Hai, ngày 01 tháng 4 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **SHDC CẤP TRƯỜNG THEO CHỦ ĐIỂM**

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ

ĐỌC: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 281 + 282)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS đọc đúng các từ ngữ tên phiên âm nước ngoài, đọc rõ ràng bài đọc *Cảm ơn anh hà mã*
- HS hiểu nội dung bài: Cần phải nói năng lễ phép, lịch sự với mọi người.
- Biết yêu quý bạn bè và người thân, có kĩ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 – 5')

HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?

- GV hỏi:

+ Em nói lời đáp như thế nào nếu được bạn tặng quà và nói: “Chúc mừng sinh nhật bạn!”

+ Nếu em lỡ tay làm vỡ lọ hoa của mẹ (trong tình huống 2) thì em sẽ nói với mẹ như thế nào?

- GV nx chung và dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (28 - 30')

a. Đọc văn bản.

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp
- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.
- GV đọc mẫu
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:
- + Bài đọc chia thành mấy đoạn? Cách chia như thế nào?
- GV kết luận:

Bài đọc chia thành 3 đoạn

+ Đoạn 1: Từ đầu đến chỗ *lắc đầu, bỏ đi.*

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *phải nói “cảm ơn”*

+ Đoạn 3: Còn lại.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn

- Luyện đọc câu khó:

+ Câu nói của cún lịch sự nhẹ nhàng: - *Chào anh hà mã,/ anh giúp bọn em qua sông*

được không ạ?//

+ Câu nói của dê con thể hiện sự nhẹ nhàng hỏi lỗi:

- *Cảm ơn anh đã giúp.// Em biết mình sai rồi.// Em xin lỗi ạ!//*

- GV nhận xét.

b. Luyện đọc đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3

+ Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 2 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

Họ và tên	Đọc đúng	Âm lượng	Ngắt nghỉ đúng	Tốc độ đọc
-----------	----------	----------	----------------	------------

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.

- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.

- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.

- GV giải thích từ ngữ: Thủy triều, Dạt

- 2 – 3 HS đọc lại toàn bài. Khuyến khích HS đọc diễn cảm.

- GV nhận xét cách đọc.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 4)

- HS vận động theo nhạc bài hát: Aram samsam

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

a. Trả lời câu hỏi

- HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

+ **Câu 1:** *Hươu đã làm gì khi nghe dê hỏi?*

+ **Câu 2:** *Ý nào sau đây đúng với thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông?*

+ **Câu 3:** *Vì sao dê con thấy xấu hổ?*

+ **Câu 4:** *Em học được điều gì từ câu chuyện này?*

- GV nhận xét:

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS đọc thầm trong khoảng 3p

- Thi đua HS đọc đúng, đọc hay

- GV nhận xét

c. Luyện tập theo văn bản đọc

- HS đọc lần lượt 2 yêu cầu và hoàn thiện bài vào VBTTV. GV kết hợp chấm chữa bài

Câu 1. Khoanh vào từ ngữ có trong bài đọc thể hiện thái độ của hà mã khi cún nhờ đưa qua sông.

- GV y/c một HS đọc to yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: yêu cầu HS xem lại đoạn 2, thảo luận để tìm câu trả lời.
- GV mời một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS cùng thống nhất câu trả lời:

Đáp án: vui vẻ

Câu 2. Câu nào dưới đây là câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi? (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)

- GV y/c một HS đọc to yêu cầu.
- GV y/c làm việc cá nhân vào VBT
- Làm việc chung cả lớp: GV đọc câu - HS giơ tay ở câu mình chọn
- + *Câu hỏi lịch sự với người lớn tuổi:*
- + *Chào anh hà mã, anh giúp bọn em qua sông được không ạ?*
- GV hỏi:
- + Tại sao con không đánh dấu câu 1, câu 2?
- + Hãy đọc lại câu 3, thể hiện đúng thái độ lịch sự, tôn trọng người lớn tuổi
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Câu 3. Viết lại những điều mà em đã học được từ bài đọc.

Đây là câu hỏi mở, GV có thể hướng dẫn HS làm việc cá nhân trước khi làm chung cả lớp:

- Y/c một HS đọc to câu hỏi.
- GV có thể hỏi các câu hỏi dẫn dắt:
- + Vì sao cún nhờ thì anh hà mã giúp còn dê nhờ thì hà mã không muốn giúp?
- + Khi muốn nhờ người khác giúp thì chúng ta phải nói như thế nào?
- + Khi được người khác giúp đỡ ta phải nói như thế nào?
- GV khích lệ HS nói lên ý kiến của mình, các ý kiến có thể khác nhau.
- Y/c HS viết câu trả lời vào VBT: Vậy em rút ra bài học gì từ câu chuyện?
- Gọi HS đọc câu đã viết
- + *Khi nói chuyện và cư xử với người khác phải biết lịch sự, tôn trọng, khi người ta giúp đỡ mình một công việc gì đó thì không được quên nói lời cảm ơn*
- => **Chốt:** Khi muốn nhờ người khác làm việc gì đó giúp mình, phải nói một cách lịch sự, lễ phép. Khi được người khác giúp đỡ, phải cảm ơn một cách lịch sự.

Câu 4. Dựa vào bài đọc, viết tiếp các câu dưới đây:

- Gọi HS đọc yêu cầu
- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBT

- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- GV n/x và thống nhất câu TL

a) *Muốn ai đó giúp, em cần phải hỏi hoặc yêu cầu một cách lịch sự*

b) *Được ai đó giúp, em cần phải nói lời cảm ơn.*

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

Câu 5. Sắp xếp các bức tranh dưới đây theo đúng trình tự của bài đọc.

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Y/c H nêu ND từng tranh
- Y/c thảo luận nhóm 2: thực hiện sắp xếp tranh cho đúng diễn biến câu chuyện (Bằng cách đánh số TT từ 1 đến 4 vào tranh)
- Các nhóm trình bày kết quả (Hoặc G chiếu bài làm của H lên)
- Chốt: 3- 4- 1- 2
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS thực hiện chào theo phong cách Newton
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

Thứ Ba, ngày 02 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ

VIẾT: CHỮ HOA M (Tiết 283)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS biết viết chữ hoa **M** cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- 100% HS viết đúng câu ứng dụng: *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*
- HS biết giữ gìn sách vở sạch, đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Mẫu chữ hoa **M**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3 – 5')

- HS khởi động theo bài hát *Kun học tốt*
- GV nhận xét, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (8 – 10')

a. Hướng dẫn viết chữ hoa M

- HS quan sát mẫu chữ hoa **M** và nêu nhận xét về:
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa **M**
 - + Chữ hoa **M** gồm mấy nét?
- GV nhận xét.
- GV hướng dẫn HS viết trên bảng con. Vừa viết vừa nêu quy trình
- HS đồ chữ trên không

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, học sinh quan sát nhận xét:
 - + Các chữ **M, h, g** cao mấy li?
 - + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
 - + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?
 - + Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?
- * Lưu ý HS: Nét thắt ở giữa thân chữ **M** hoa các em viết nhỏ để có chữ **M** hoa đẹp.
- Giáo viên viết mẫu chữ **Muốn** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Muốn**
- GV quan sát, hỗ trợ HS viết

3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (13 - 15')

a. Viết vở Tập viết

- HS thực hiện luyện viết chữ hoa **M** và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

b. Soát lỗi, chữa bài.

- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét, chấm, chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa **M**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CẢM ƠN HÀ MÃ

NÓI - NGHE: KỂ CHUYỆN CẢM ƠN ANH HÀ MÃ (Tiết 284)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Cảm ơn anh hà mã* qua tranh minh họa.
- 100% HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- HS có kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động khám phá, luyện tập (20 - 25')

a. Quan sát tranh nói về sự việc trong tranh

- HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh có những nhân vật nào?
 - + Mọi người đang làm gì?
- Đại diện 2 - 3 nhóm chia sẻ
- GV nhận xét

b. Nghe kể chuyện

- GV kể toàn bộ câu chuyện.

c. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể.
- GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.
- Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Câu chuyện muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì?
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

EM VÀ CÁC BẠN (Tiết 86)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm với bạn.
- 100% HS biết bày tỏ tình cảm của mình với bạn thân của mình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.

2. Hoạt động Khám phá (8 -10')

*** Cùng nhau chia sẻ**

- GV tổ chức cho HS kể về người bạn thân của mình với cả lớp. GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi:

- + *Bạn thân của em tên là gì?*
- + *Bạn có những đặc điểm đáng yêu nào về ngoại hình?*
- + *Sở thích của bạn là gì?*
- + *Em thích đức tính nào của bạn?*
- + *Hãy chia sẻ về kỉ niệm em nhớ nhất với bạn?*
- + *Em muốn làm điều gì cho bạn mình?*

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

*** Kết luận:** *Bạn thân có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Ai cũng cần có bạn thân để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn; hỗ trợ nhau khi gặp khó khăn; giúp*

đỡ nhau trong học tập và rèn luyện hằng ngày để cả hai cùng tiến bộ hơn.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17')

*** Quan tâm, giúp đỡ bạn**

- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.
- GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các*

nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.

- GV giao cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh.
- GV mời từng nhóm lên trước lớp đóng vai xử lí tình huống được giao.
- GV yêu cầu các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.
- GV yêu cầu HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.

- GV tổng kết và nhận xét hoạt động đóng vai của các nhóm.
- * **Kết luận:** *Trong cuộc sống, sẽ có những lúc bạn gặp chuyên buồn, chuyện khó khăn, hay gặp một điều không may mắn nào đó. Lúc đó, bạn rất cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của các em. Hãy bày tỏ sự quan tâm, giúp đỡ bạn bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*
- GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm giúp đỡ các bạn cùng lớp.
- Nhận xét giờ học.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS vẽ bạn thân của mình
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TOÁN

BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 142)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống: nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.
- 100% HS vận dụng giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**
- + GV HD cách chơi, luật chơi nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:

$$424 + 113 \qquad 806 + 73$$

$$203 + 621 \qquad 104 + 63$$

- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

- HS quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện.
- “Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.

- GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.

a) Giới thiệu phép cộng.

- GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.

- Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?

GV hỏi:

- Bài toán cho biết gì ?

- Bài toán hỏi gì ?

- Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?

- Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng $326 + 253$.

b) Đi tìm kết quả.

- Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:

- Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?

- Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?

- Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?

c) Đặt tính và thực hiện.

- Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách

đặt tính cộng 346, 229.

- Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.

	Trăm	Chục	đơn vị
	3	4	6
+	2	2	9
	5	7	5

- Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.

* Đặt tính.

- Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ số hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng

kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).

- Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:

$$229 + 346$$

- YCHS nêu cách tính.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính
- Vậy bố mẹ nhất được bao nhiêu hạt thông?
- HS thực hiện phép tính: $289 + 532$ $407 + 125$
- GV nhận xét

3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (20 - 25')

HS làm bài tập 1, 2, 3, 4 trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tính

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Bài tập yêu cầu các em làm gì ?
- Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.

247 639 524 845

+ 343 +142 + 18 + 106

590 781 542 951

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?
- 1 HS nêu cách đặt tính.
- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.
- YCHS làm bài vào vở ô li.
- Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo

427 607 729 246

+ 246 +143 + 32 + 44

673 750 761 290

- Giáo viên chấm bài, nhận xét chung.
- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính

*** Bài 3:**

- GV nêu yêu cầu của bài.

Bài toán: Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ. Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?

- HS làm bài vào vở thực hành.

Bài giải

Rô bốt vẽ được số chấm màu là :

$709 + 289 = 998$ (chấm màu)

Đáp số : 998 chấm màu

- HS lên bảng chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- Khi đặt tính thực hiện phép cộng (có nhớ) con cần lưu ý điều gì?
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TOÁN LUYỆN TẬP (Tiết 143)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.
- HS thực hiện được phép cộng nhẩm số tròn trăm ra kết quả là 1000; áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn.
- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS khởi động nhảy theo nhạc bài “Baby shark”.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20') *HS làm bài tập trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.*

Bài 1: Tính (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.

$$\begin{array}{r} 452 \\ + 273 \\ \hline 725 \end{array}$$

- HS làm bài vào vở Thực hành toán.
- 2 HS lên bảng chia sẻ kết quả.

$$\begin{array}{r} \text{a. } 381 \\ + 342 \\ \hline 723 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b. } 550 \\ + 192 \\ \hline 742 \end{array}$$

- YCHS nhận xét bài trên bảng.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt cách đặt tính rồi tính.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- HS nêu yêu cầu đề bài.

- YCHS làm bài cá nhân vào vở ô li 2 phép tính đầu, 2 phép tính sau HS làm bài vào vở Thực hành Toán.

$$\begin{array}{r} 457 + 452 \\ + 457 \\ \hline 909 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 326 + 29 \\ + 326 \\ \hline 355 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 762 + 184 \\ + 762 \\ \hline 946 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 546 + 172 \\ + 546 \\ \hline 738 \end{array}$$

- GV và HS nhận xét bài trên bảng và tuyên dương.

Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- GV HDHS tính nhẩm theo mẫu.
- HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào vở ô li.

a. $200 + 600$

b. $500 + 400$

c. $400 + 600$

d. $100 + 900$

Bài 4:

- HS nêu yêu cầu đề bài và phân tích bài toán
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Để tính được thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu km em hãy nêu phép tính ?
- HS làm bài cá nhân vào vở.

Bài giải

Ngày thứ hai đàn sếu bay được số km là

$$248 + 70 = 318 \text{ (km)}$$

Đáp số : 318 km

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt cách giải bài toán dạng toán ít hơn nhiều hơn.

Bài 5:

- HS nêu đề bài
- Để làm được bài này các em nên làm thế nào? (Thực hiện từng phép tính trên các bóng đèn sau đó tìm bóng đèn ra kết quả có cách đọc giống với cách đọc ghi trên nguồn điện.
- HS thảo luận nhóm đôi. Báo cáo kết quả.
- Nhận xét

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- Nêu cách đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

ĐỌC: TỪ CHỮ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 285, 286)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn, biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu.
- 100% HS trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: biết được các phương tiện liên lạc khác nhau trong lịch sử, phương tiện liên lạc phổ biến hiện nay và tầm quan trọng của mạng in-tơ-nét trong đời sống.
- HS phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.
- HS biết sử dụng các phương tiện liên lạc hiện nay để thông tin liên lạc với bạn bè, người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động, kết nối (4 – 5')

- HS quan sát tranh.
- + Em có những người thân nào ở xa?
- + Khi xa những người ấy em cảm thấy như thế nào?
- + Làm thế nào để em có thể liên lạc được với người ấy?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (28 - 30')

a. Đọc văn bản.

- 1 HS đọc toàn bài trước lớp
- HS và GV nhận xét, đánh giá cách đọc, giọng đọc.
- GV đọc mẫu
- HS chia đoạn
- GV kết luận: Bài đọc chia thành 3 đoạn.
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *khi ở xa*
- + Đoạn 2: *Từ xa xưa đến mới được tìm thấy*
- + Đoạn 3: Còn lại.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn
- Luyện đọc câu dài:
- + *Nhờ có in-tơ-nét,/ bạn cũng có thể/ nhìn thấy người nói chuyện với mình,/ dù hai người/ đang ở cách nhau rất xa.//*

b. Luyện đọc đoạn theo nhóm kết hợp giải nghĩa từ

- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3
- + Mỗi nhóm phân công đọc dựa vào bảng tiêu chí (1 bạn đọc, 2 bạn theo dõi, thảo luận và thống nhất nhận xét theo tiêu chí: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng

chỗ; Tốc độ đọc)

Bảng tiêu chí đánh giá

Họ và tên	Đọc đúng	Âm lượng	Ngắt nghỉ đúng	Tốc độ đọc
-----------	----------	----------	----------------	------------

- Lớp trưởng lên điều hành chia sẻ luyện đọc theo nhóm.
- Các nhóm thi đua đọc. Các nhóm khác theo dõi, đánh giá theo tiêu chí.
- GV nhận xét, đánh giá các nhóm đọc.
- GV đọc lại toàn bài.
- 2 – 3 HS đọc lại toàn bài. Khuyến khích HS đọc diễn cảm.
- GV giải nghĩa từ: *trò chuyện, trao đổi, huấn luyện, in – tờ – nét ...*
- GV nhận xét cách đọc.

c. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2 - 3 HS đọc toàn bộ bài.
- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV giải nghĩa từ.
- + Tập tễnh : dáng đi không cân, bên cao bên thấp.
- + Óng ánh: phản chiếu ánh sáng lấp lánh trông đẹp mắt.
- + Khệ nệ: dáng đi chậm chạp như phải mang vác nặng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS vận động theo nhạc bài hát: Vui đến trường

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

a. Trả lời câu hỏi

HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.81.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

Câu 1: *Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách nào?*

Câu 2: *Vì sao có thể dùng bồ câu để đưa thư?*

Câu 3: *Ngày nay chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?*

Câu 4: *Nếu cần trò chuyện với người ở xa, em chọn phương tiện nào? Vì sao?*

- GV nhận xét

Câu 1: Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách:

+ Huấn luyện bồ câu để đưa thư.

+ Bỏ thư vào những chiếc chai thủy tinh.

Câu 2: Có thể dùng bồ câu để đưa thư vì bồ câu nhớ đường rất tốt. Nó có thể bay qua chằng đường dài hàng nghìn cây số để mang thư đến đúng nơi nhận

Câu 3: Ngày nay chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng cách viết thư, gọi điện hoặc trò chuyện qua in-tơ-nét.

Câu 4: Em chọn liên lạc bằng điện thoại vì có thể nghe được giọng nói ấm áp, quen thuộc của ông bà.

b. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- HS đọc thầm trong khoảng 3p
- Thi đua HS đọc đúng, đọc hay
- GV nhận xét

c. Luyện tập theo văn bản đọc

HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV

Câu 1: Theo bài đọc, thời xưa, người ta đã gửi thư bằng cách nào? (Đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- HS làm bài
- GV nhận xét

+ *Thời xưa, người ta đã gửi thư bằng những cách:*

- ✓ *Dùng bồ câu để đưa thư*
- ✓ *Bỏ thư vào chai thủy tinh*

Câu 2: Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách nào?

- HS nêu yêu cầu bài
- Nhận xét, tuyên dương

+ *Ngày nay, chúng ta có thể trò chuyện với người ở xa bằng những cách: viết thư, gọi điện cho người khác, ...*

Câu 3: Xếp các từ trong ngoặc đơn vào cột thích hợp.

- HS nêu yêu cầu bài
- HS làm bài VBT
- GV nhận xét

<i>Từ ngữ chỉ sự vật</i>	<i>Từ ngữ chỉ hoạt động</i>
Bức thư, bồ câu, chai thủy tinh, điện thoại	Trò chuyện, trao đổi, gửi

Câu 4: Viết tiếp để hoàn thành câu:

- HS đọc yêu cầu .
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

+ *Nhờ có in-tơ-nét bạn có thể đọc tin tức trên điện thoại.*

+ *Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.*

+ *Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.*

+ Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.

- GV tổng kết các ý kiến phát biểu của HS, nhấn mạnh công dụng của in-tơ-nét và nhắc nhở HS sử dụng có hiệu quả.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu công dụng của in – tơ – net đối với cuộc sống.

- GV nhận xét giờ học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Thứ Tư, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TOÁN TƯ DUY

ÔN TẬP (Tiết 28)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập lại về cách tính độ dài đường gấp khúc và đổi các đơn vị đo.
- Phát triển tư duy logic – tổng hợp – trừu tượng hóa – khái quát hóa cho học sinh.
- Học sinh rèn kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

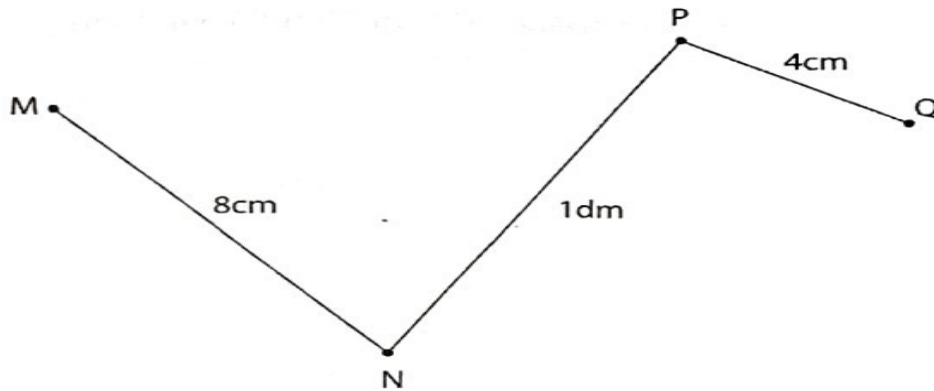
- GV hướng dẫn HS vận động và hát bài: “*Trái đất này là của chúng mình*”.
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ (như hình vẽ):



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Đường gấp khúc ABCD có tổng độ dài của hai đoạn AB và BC bằng 36 cm, đoạn thẳng CD dài 25 cm. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.

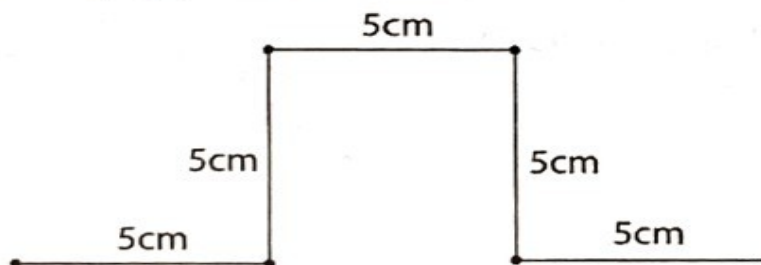
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm bốn và làm bài vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 3: Một đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng, đoạn thẳng thứ nhất dài 27 cm, đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thứ nhất 24 cm. Tính độ dài đường gấp khúc đó.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4:

Tính độ dài đường gấp khúc sau:

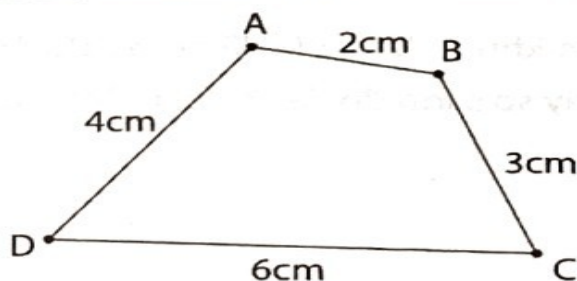


- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Bài 5:

Tính độ dài đường gấp khúc ABCDA (như hình vẽ):



- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: TỪ CHÚ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

NGHE – VIẾT: TỪ CHÚ BỎ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT. (Tiết 287)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in – tơ - nét, trao đổi, huấn luyện*.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (2 - 3')

- HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: *từ chú bỏ câu đến in – tơ - nét*
- + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi 2 – 3 HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi: Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- 2 - 3 HS chia sẻ.
- GV hướng dẫn HS viết một số từ khó vào vở nháp.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')

a. Nghe – viết chính tả.

- HS nghe viết vào vở ô li.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- HS đổi chép theo cặp.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Làm bài tập chính tả

Câu 5: Tìm từ ngữ:

- Gọi HS đọc yêu cầu .

- GV yêu cầu HS làm bài

a. có tiếng chức eo: M: chèo thuyền, cái kéo, khéo léo, leo trèo, con mèo, dừa leo...

b. có tiếng chức oe: M: chim chích choè, xòe tay, vàng hoe, toe toét....

- Gọi HS chữa bài

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Câu 6:a) Điền l- n vào chỗ trống.

Dòng sông mới điệuâm sao

...ắng ...ên mặc áo ... ụa đào thướt tha

Trưa về trời rộng bao ...a

Áo xanh sông mặc như ..à mới may

b) Tìm từ ngữ:

- Có tiếng chứa *ên*: M: bến tàu

- Có tiếng chứa *ênh*: M: mệnh mông

+ GV tổ chức cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS tìm từ có chứa tiếng ên/ ênh

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu yêu cầu khi viết bài chính tả

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI; DẤU CHẤM, DẤU PHẪY (Tiết 288)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS có vốn từ về giao tiếp, kết nối.

- 100% HS sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.

- HS có vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, giao tiếp, kết nối

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (4 - 5')

- Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “Đàn gà con”.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

Câu 7: Viết từ ngữ chỉ hoạt động của các bạn nhỏ dưới mỗi tranh.

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:
- + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:

1. Đọc thư
2. Gọi điện thoại
3. Xem ti vi

- GV chữa bài, nhận xét.

Câu 8: Chọn dấu câu thích hợp điền vào mỗi ô trống.

- Gọi HS đọc YC bài
- HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ *Bố* được viết hoa vậy ta điền *dấu chấm*
- Y/C hs làm VBTTV
- GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.

+ *Ti vi là bạn của cả gia đình em. Bố em thường thích xem thời sự, bóng đá. Mẹ em thích nghe nhạc, xem phim truyền hình. Còn em thích nhất là chương trình Thế giới động vật.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')

- HS nêu quy tắc sử dụng dấu chấm, dấu phẩy trong câu.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TOÁN

BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 LUYỆN TẬP (Tiết 144)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS có kỹ năng thực hiện phép cộng trong phạm vi 1000;
- HS biết tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ;
- HS biết giải và trình bày giải bài toán có lời văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: *Chuyền bóng*

+ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:

$$124 + 217 \quad 306 + 55$$

$$166 + 40 \quad 224 + 57$$

- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 25')

HS làm bài tập trong VTH. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?

- 1 HS nêu cách đặt tính.

- 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.

- YCHS làm bài vào bảng con

$$548 + 312 \quad 592 + 234 \quad 690 + 89 \quad 427 + 125$$

- Giáo viên nhận xét.

- YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.

Bài 2: Tòa nhà A cao 336 m, tòa nhà B cao hơn tòa nhà A 126 m. Tòa nhà B cao bao nhiêu mét ?

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Để tính được Tòa nhà B cao bao nhiêu mét em hãy nêu phép tính ?

- Yêu cầu 1HS làm vào bảng phụ cả lớp làm vào vở

- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.

Bài 3: Tính.

- Gọi 1 HS nêu đề bài

- GV đưa ra bài toán;

$$468 + 22 + 200$$

Bài giải

Tòa nhà B cao số mét là:

$$336 + 129 = 465(m)$$

Đáp số : 465 m

- GV hỏi:

+ Đây là bài toán có mấy phép tính ?

+ Bạn nào có thể nêu cách thực hiện phép tính của bài toán này ?

- YCHS làm bài theo nhóm 4

Tổ 1 + 2: $75 - 25 + 550$

Tổ 3 + 4: $747 + 123 - 100$

- YCHS chia sẻ

- Nhận xét

*** Bài 4:**

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu các dữ kiện (lượng nước ở mỗi bể).

- Bể 1 đựng được bao nhiêu lít nước ?

- Bể 2 đựng được bao nhiêu lít nước ?

- Để biết được sau khi hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít ta nên làm thế nào ?

- Yêu cầu học sinh viết phép tính và thực hiện $240 + 320 = 560$. Sau đó trả lời câu hỏi của bài toán.

-Vậy: “Sau khi các bể đầy nước, tổng lượng nước ở hai bể là bao nhiêu lít ? là 560 lít.”

- Dựa vào tranh và hiểu biết của học sinh giáo viên có thể đề sinh dự đoán xem đề nào đầy nước trước tính từ lúc bắt cá sấu mở vòi nước.

*** Bài 5:**

- Giáo viên minh họa từng bước đi của robot Tik Tok theo dãy lệnh. Ở câu a làm mẫu.

- Tùy điều kiện giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi; Chẳng hạn từ vị trí xuất phát để đến số 46, Tíc – tíc có thể đi leo dãy lệnh nào ?

- Câu hỏi này có nhiều đáp án

- Nếu đi theo lệnh.....thì Tíc – tíc sẽ đến ô ghi số là: 322

- Nếu đi theo lệnh.....thì Tíc – tíc sẽ đến ô ghi số là: 368

- Tổng của hai số thu được ở câu b bằng:

$$322 + 368 = 690$$

- GV nhận xét, kết luận.

3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- HS nêu cách so sánh phép toán có chứa đơn vị đo

- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

.....

TOÁN

BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 145)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS thực hiện được phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000.
- + Đặt tính theo cột dọc.
- + Từ phải qua trái, lần lượt cộng hai số đơn vị, hai số chục và hai số trăm.
- HS thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có 2 dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học
- HS vận dụng được vào giải toán có lời văn, kết hợp phép tính với so sánh số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.
- Cách chơi: GV đưa ra bài toán để học sinh nêu đáp số:
Thùng 1 đựng 156 lít dầu. Thùng hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 27 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít dầu? (...)
- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những HS trả lời đúng và nhanh.
- Giới thiệu bài mới: *Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.*

2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')

- GV HD HS cách nêu bài toán:
- HS nêu bài toán, GV chiếu hình biểu diễn số như phần bài học trong sách giáo khoa.
- Bài toán: Quê của Nam cách đây 254 km, quê Tuấn xa hơn cách đây 586 km. Hỏi quê Tuấn xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét?
- + Muốn biết xa hơn bao nhiêu ki – lô - mét ,ta làm thế nào?
- + Vậy 586 trừ 254 bằng bao nhiêu?
- HG HD HS cách đặt tính rồi tính.
- Thực hiện phép tính từ phải sang trái.
6 trừ 4 bằng 2, viết 2.
8 trừ 5 bằng 3, viết 3.
5 trừ 2 bằng 3, viết 3.
Vậy $586 - 254 = 332$.
- HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

Bài 1: Tính

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV yêu cầu HS nêu cách tính 1 phép tính.

467

240

227

- HS làm bài cá nhân vào vở. 3 HS lên bảng làm bài.

732 291 991

412 250 530

321 11 461

- HS nhận xét bài trên bảng.
- GV nhận xét, tuyên dương.

GV chốt cách đặt tính rồi tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li. 4 HS lên bảng làm bài.
- YCHS đổi vở chấm chéo.
- GV nhận xét.

Bài 3: Tính nhẩm (theo mẫu)

- HS nêu yêu cầu của bài.
- YCHS đọc mẫu. GV HD HS tính nhẩm.

$600 - 200 = ?$

6 trăm - 200 trăm = 4 trăm

$600 - 200 = 400$

- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở Thực hành toán.

$700 - 300 = \dots\dots\dots$ $800 - 500 = \dots\dots\dots$

$600 - 400 = \dots\dots\dots$ $900 - 700 = \dots\dots\dots$

Bài 4:

- HS nêu yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài vào vở ô li.
- 1 HS lên bảng làm bài.

Bài giải:

Bác Hùng thu hoạch được số ki – lô- gam thóc nếp là:

$580 - 40 = 540$ (kg)

Đáp số: 540 kg

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 - 10')

- Em hãy nêu cách đặt tính và cách tính phép trừ (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000).
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU, PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (Tiết 57)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận
- Biết được tác hại nếu như ăn uống, sinh hoạt không đúng cách

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : - File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- GV tổ chức cho HS *chơi trò: Đố vui cùng bé bằng việc trả lời đúng các câu hỏi sau:*

- + *Con người gồm có mấy quả thận ?*
- + *Nước tiểu từ thận qua bộ phận nào xuống bóng đái ?*
- + *Thận có chức năng loại bỏ các chất thải gì ?*

- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

***Chơi trò chơi “Nếu, thì”**

- GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm ượng tài.
- HS chia thành 2 đội, nghe phổ biến luật chơi và chơi trò chơi: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.
- GV phổ biến cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ “nếu”, đội nào được phát thẻ “thì”. Sau đó sẽ đối ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu “thì” với /câu “Nếu” nhanh và đúng là thắng cuộc.*
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 câu hỏi ở SGK trang 106:
 - + *Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu?*
 - + *Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.*
- GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK.
- HS trả lời:

+ Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.

+ Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

- GV kết luận : Cần thay đổi thói quen nhịn tiểu, uống đủ nước, tránh ăn uống nhiều thức ăn có nhiều muối, thức uống hại thận

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS xem video cách phòng tránh bệnh sỏi thận

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (Tiết 58)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: - File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS nghe và vận động theo bài hát Sức khỏe gia đình

- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)

Hỏi - đáp về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu

Bước 1: Làm việc theo nhóm 4

- GV yêu cầu HS dựa vào sơ đồ ở trang 107 SGK để cùng các bạn trong nhóm đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận chính, chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu.

- HS quan sát sơ đồ, thảo luận, trả lời câu hỏi.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu lần lượt đại diện mỗi nhóm lên bảng nêu một trong số những câu hỏi đã được chuẩn bị ở bước 1 và chỉ định nhóm bạn trả lời, có thể mời các HS khác nhận xét câu trả lời. Nhóm nào trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho nhóm khác. Cứ

tiếp tục như vậy cho đến khi đa số các nội dung cần ôn tập được nhắc lại.

- HS trình bày:
- GV quan sát, điều khiển nhịp độ “Hỏi - đáp” giữa các nhóm (nếu cần).
- GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và kỹ năng hỏi - đáp của HS về chủ đề này.

3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (4 – 5’)

- Hôm nay em học bài gì
- Em có ý kiến gì về bài học ngày hôm nay không ?
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Thứ Năm, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NET

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 289 + 290)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 95 - 100% HS viết được đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình em.
- Tự tìm đọc sách, báo và chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.
- HS có kỹ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động (3 - 5’)

- HS vận động bài hát: Cả nhà thương nhau
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 - 35’)

a. Luyện viết đoạn văn.

Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng

- HS nêu YC bài.
- YC HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

- + Trong tranh có những đồ vật gì?
- + Em hãy nêu công dụng của chúng.
- 2 - 3 HS trả lời:
- + ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...
- HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật theo cặp:

Ví dụ:

- Tủ lạnh có công dụng gì?
- + Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn
- Quạt điện có tác dụng gì?
- + Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Viết 4 - 5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.

- HS nêu YC bài.
- HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.
- HS dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.
- GV nhận xét và góp ý.
- GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.
- Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.
- YC HS thực hành viết vào VBT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

2. Đọc mở rộng (20 – 25')

Bài 1: Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.

- Gọi HS đọc YC
- Tổ chức cho HS tìm đọc một cuốn sách về chuyện lạ đó đây.
- Tổ chức cho HS chia sẻ cuốn sách.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

Bài 2: Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được

- Gọi HS đọc YC
- GV cho HS quan sát phiếu đọc sách và gọi HS đọc to thông tin.

- HDHS tự viết thông tin vào phiếu đọc sách.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (28 - 30')

- Yêu cầu HS nêu công dụng của một số đồ dùng trong gia đình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Thứ Sáu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TOÁN

BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

LUYỆN TẬP (Tiết 146)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS có kỹ năng đặt tính rồi tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000
- HS biết vận dụng vào các phép tính trừ vào dạng toán có lời văn với một bước tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Gọi 2 HS lên bảng làm; các HS khác làm vở nháp

* Đặt tính rồi tính: $548 - 312$

$$592 - 222$$

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, Thực hành (23 – 25')

HS làm bài tập trong VTH Toán. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Tìm chữ số thích hợp.

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4, làm vào vở thực hành toán. 3 HS lên bảng làm.
- GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

- HS nêu YC bài.

YC HS quan sát tranh.

- GV YCHS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở Thực hành toán.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt cách tính nhẩm phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.*

Bài 3: Tìm ô che mưa thích hợp.

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS làm bài cá nhân vào vở Thực hành toán.
- GV tổ chức trò chơi truyền điện để chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 4: Tìm chữ số thích hợp

- HS nêu YC bài.
- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Bức tranh thứ nhất có phép tính $245 - 125$ bằng bao nhiêu?
 - + Cái cân đang ở vị trí bằng nhau, thì cân nặng của 2 vật trên như thế nào?
 - + Vậy kết quả cần điền là số mấy? (số 0)
- GV YCHS thảo luận nhóm 4 làm 2 tranh còn lại.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, lưu ý HS quan sát cẩn thận khi làm.
- *GV chốt cách so sánh số.*

Bài 5:

- HS nêu YC bài toán.
- GV gọi HS nêu cách giải.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.

Bài giải:

Số học sinh nam trường tiểu học có là:

$$465 - 240 = 225 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 225 học sinh nam

- *GV chốt cách làm và trình bày bài toán giải.*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS nêu cách đặt tính rồi tính phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.
- Cách so sánh số có 3 chữ số.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

HOẠT ĐỘNG STEM

MÔ HÌNH XE ĐẨY ĐỒ (Tiết 15 + 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nêu được tên gọi, số lượng các bộ phận lắp ráp mô hình xe đẩy đồ .
- HS thực hành lắp ráp được mô hình xe đẩy đồ .
- Hứng thú tham gia các hoạt động khám phá khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng. Phiếu học tập
- Phiếu học tập.
- Bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ phát cho nhóm HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- HS quan sát video về các loại xe đẩy khác nhau và trả lời câu hỏi: Nêu lợi ích của từng loại xe đẩy
- Giới thiệu mô hình bàn chải điện tương tự như hoạt động của xe đẩy đồ

2. Hoạt động Khám phá (15 – 20’)

*** *Tìm hiểu các bộ phận của mô hình xe đẩy đồ***

GV giới thiệu về xe đẩy

- Tên gọi: xe đẩy đồ.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát hình ảnh trong sách HS và nêu tên các bộ phận của xe đẩy đồ.
- GV mời một số HS trả lời, một số HS khác nhận xét. GV nhận xét chung.
- GV chốt lại cấu tạo của xe đẩy gồm: thùng xe, bánh xe, găm xe, nguồn điện
- GV gọi một số HS nhắc lại tên gọi.

*** *Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ***

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện hoạt động 2 trong SHS: Nối các chi tiết với tên gọi của chúng.
- GV tổ chức Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- GV phát cho mỗi nhóm 04 ảnh về các chi tiết lắp ráp mô hình xe đẩy đồ, 04 thẻ tên ứng với các chi tiết đó.

Luật chơi: GV chia lớp thành 4 đội cứ hai đội thực hiện một lượt chơi ,đội 1 đưa ra 1 ảnh bất kì, nhiệm vụ của đội còn lại sẽ phải lựa chọn ô chữ cho phù hợp với ảnh . Mỗi đáp án đúng sẽ được 1 điểm. Sau đó đổi lượt chơi cho 2 đội còn lại . trò chơi kết thúc đội nào lựa chọn được nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng cuộc.

- GV gọi đội giành chiến thắng chia sẻ kết quả và kinh nghiệm chơi cho các đội còn lại.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu công dụng từng chi tiết.
- GV cho HS quan sát từng chi tiết và đặt câu hỏi khai thác kinh nghiệm sống của HS về công dụng của từng chi tiết:

Một số câu hỏi gợi ý:

- + Bánh xe dùng để làm gì?
- + Nhờ chi tiết nào mà bánh xe có thể chứa đồ đồ ?
- GV giới thiệu lại cho HS công dụng của từng chi tiết trong bộ lắp ráp

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

Lắp ráp mô hình xe đẩy

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ và băng dính
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các chi tiết trong bộ lắp ráp mô hình xe đẩy đồ
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trình bày lại các bộ phận lắp ráp mô hình xe đẩy đồ

b. Cách thực hiện

- Các nhóm, thảo luận cùng xây dựng phương án riêng lắp ráp mô hình xe đẩy đồ
- GV quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV hướng dẫn HS thực hành theo các bước lắp ráp sau:
 - + Lắp bánh xe vào gầm xe
 - + Lắp thùng xe
 - + Gắn khay pin
 - + Tuốt đầu sợi dây của khay pin
 - + Nối dây màu đen của khay pin Với động cơ
 - + Lật lại gầm xe, nối dây màu đỏ của khay pin vào công tắc
 - + Lắp pin cho sản phẩm

*** Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ các bước lắp ráp và sản phẩm hoàn chỉnh của mình. GV có thể gọi HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng để các HS khác theo dõi và đưa ra nhận xét, rút ra kinh nghiệm.
- GV hướng dẫn HS cho bàn chải điện hoạt động thử.
- Các HS khác quan sát, nhận xét và phát hiện các bước chưa đúng (nếu có).
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu HS cùng rút kinh nghiệm về phương án lắp ráp sản phẩm của nhóm mình.
- GV yêu cầu Các HS hoàn thiện và trưng bày sản phẩm.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (18 – 20')

- GV và HS cùng tổ chức chơi một số trò chơi có sử dụng xe đẩy:
- *Gợi ý:* Trò chơi thi tiếp sức: Mỗi nhóm sẽ lựa chọn 2 người chơi và sử dụng xe đẩy đồ để chở đồ và vượt qua 1 quãng đường bất kì, sau đó chuyển đồ sang xe đẩy tiếp theo. Trong thời gian 5 phút, đội chơi nào chở được nhiều đồ nhất sẽ là đội dành chiến thắng
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CỖ LUYỆN VIẾT CHỮ HOA M (Tiết 81)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cữ viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng 2 khổ thơ đầu bài thơ: Mẹ
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng. Mẫu chữ hoa M.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Yêu cầu HS:
 - + Nêu các nét của chữ M?
 - + Độ cao, độ rộng chữ hoa M.

2. Hoạt động luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Gọi HS đọc bài thơ cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
 - + Viết chữ hoa M đầu câu.
 - + Cách nối từ M sang e
 - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

b. Thực hành luyện viết

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và bài thơ trong vở Luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS vẽ và trang trí chữ hoa M.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN (Tiết 87)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nắm được những việc làm lớp đã thực hiện tốt để phát huy. Những điểm hạn chế để khắc phục.
- 100% HS biết giao lưu, chia sẻ với các đôi bạn cùng tiến lên trong lớp và học được những điều tốt từ các đôi bạn cùng tiến.
- 100% HS nói được những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + File bài giảng.
- + Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần. Thư khen, quà

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- GV và HS cùng hát bài hát: “Lớp chúng mình”
- GV giới thiệu bài học

2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (8 – 10')

a. Nhận xét tuần 29

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:
 - + *Đi học chuyên cần.*
 - + *Tác phong, đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua tuần học qua:
 - * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân có thành tích thực hiện tốt nề nếp của lớp.
 - GV tặng Thư khen, quà.
 - * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.
 - Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

b. Phương hướng tuần 30

- Phát huy nền nếp tốt đã đạt được, khắc phục những hạn chế: đi học muộn, ăn sáng muộn, xếp hàng tập múa hát sân trường
- Chăm sóc “Bồn cây em chăm”.
- Thực hiện phân loại rác tái chế

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (23 – 25’)

- 3 - 4 đôi bạn cùng tiến lên trước lớp để cùng trao đổi, giao lưu với các bạn về những việc đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- GV khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho các đôi bạn cùng tiến.
- GV yêu cầu HS nói về những điều thú vị học được từ những chia sẻ của các đôi bạn cùng tiến.
- GV khen ngợi các đôi bạn cùng tiến và bày tỏ mong muốn, hi vọng lớp sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)

Ban giám hiệu ký duyệt



Doãn Thị Cúc

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Lan Anh

Giáo viên



Vũ Phương Thủy

Tiếng Việt tiết 4,5 sáng thứ tư
là bài 20 (Không phải bài 19)